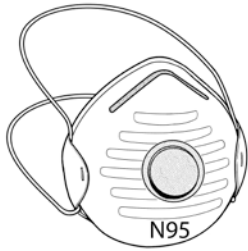


Chúng ta cùng nhau bàn thảo về sức khỏe và an toàn!

Tình huống 1: Bạn chuẩn bị giũa móng tay acrylic cho khách hàng. Bạn đeo lên khẩu trang N-95. Khách hàng nhìn hơi lo lắng và hỏi tại sao lại cần phải đeo khẩu trang. Bạn sẽ nói và cư xử thế nào?



Tình huống 2: Một cô khách hàng muốn sơn móng tay của cô ta bằng nước sơn cô đem theo. Bạn thấy là trên nhãn có ghi chất độc hóa học toluene, formaldehyde, và dibutyl phthalate (DBP). Bạn sẽ nói và cư xử thế nào?



Tình huống 3: Một người khách hàng quen đem bánh cookie đến cho bạn làm quà. Cô ta yêu cầu bạn thử. Bạn không muốn làm cô ta buồn nhưng bạn sợ là sẽ dính vật liệu làm móng lên đồ ăn. Bạn sẽ nói và cư xử thế nào?



Tình huống 4: Bạn đang làm móng tay cho một người khách hàng. Cổ và lưng của bạn bắt đầu bị nhức vì phải khom xuống tay của khách. Bạn muốn nâng cao tay của khách bằng cách đệm một cái gối êm dưới cổ tay của khách. Bạn sẽ nói và cư xử thế nào?



Đề nghị trả lời 2:

- “This paint contains contains toluene, formaldehyde, and DBP. These are harmful chemicals.” (“Nước sơn này có toluene, formaldehyde, và DBP. Đây là những hóa chất độc hại.”)
- “I can still use it if you want. Or, I can also try to find similar colors that are ‘3-free’ (free of toluene, formaldehyde, and DBP). It is healthier for you and me.” (“Tôi vẫn có thể sử dụng nước sơn này nếu cô muốn. Hoặc, tôi có thể tìm màu sơn giống vậy mà không có 3 chất độc hại (không có chất toluene, formaldehyde, và DBP). Việc này sẽ tốt hơn cho cô và cho tôi.”)
- “I am going to put on my gloves because I work with chemicals every day.” (“Tôi sẽ mang bao tay vì tôi làm việc với hóa chất mỗi ngày.”)

Labor Occupational Health Program, University of California, Berkeley and
The California Healthy Nail Salon Collaborative

Đề nghị trả lời 1:

- “I do manicures and pedicures every day so I have to be extra careful.” (“Tôi làm móng tay móng chân mỗi ngày nên tôi phải rất cẩn thận.”)
- “No, you are not dirty!” (“Không, không phải vì cô không sạch!”)
- “This mask protects me from the dust.” (“Khẩu trang này giúp tôi bảo vệ chống bụi.”)
- “These fans blow dust and fumes away from you and out the door.” (“Những cây quạt này thổi bụi và khói tránh khỏi cô và cho ra ngoài.”)
- “This won’t get in the way of your manicure. I can still give you a nice manicure!” (“Khẩu trang này sẽ không cản đường đâu. Tôi vẫn sẽ làm móng tay thật đẹp cho cô.”)

Labor Occupational Health Program, University of California, Berkeley and
The California Healthy Nail Salon Collaborative

Đề nghị trả lời 4:

- “Can I put this pillow under your wrist?” (“Tôi có thể đệm cái gối này dưới cổ tay của cô không?”)
- “This will help me see your hand better.” (“Làm thế này sẽ giúp tôi nhìn thấy rõ tay của cô hơn.”)
- “Is this comfortable?” (“Thế này có dễ chịu không?”)
- “Excuse me, I need to stretch really quickly. I have been in this position a long time.” (“Xin lỗi, tôi cần phải co giãn chút xíu. Tôi đã ngồi tư thế này hơi lâu.”)

Labor Occupational Health Program, University of California, Berkeley and
The California Healthy Nail Salon Collaborative

Đề nghị trả lời 3:

- “Thank you so much. I will try it later with my lunch.” (“Tôi thật cảm ơn cô. Tôi sẽ thử chút nữa khi ăn trưa.”)
- “I will put it in the kitchen so that I don’t get any chemicals on it.” (“Tôi sẽ đem bỏ vào bếp để không bị nhiễm hóa chất.”)

Labor Occupational Health Program, University of California, Berkeley and
The California Healthy Nail Salon Collaborative

Chúng ta cùng nhau bàn thảo về sức khỏe và an toàn!

Tình huống 5: Bạn đang dùng kềm cắt da thì bạn lỡ làm đứt tay khách. Người khách hàng bị chảy máu. Bạn sẽ nói và cư xử thế nào?



Tình huống 6: Một người khách hàng yêu cầu bạn cạo chỗ chai da dùng “lưỡi dao credo.” Cô ta đã đem lưỡi dao riêng của mình. Bạn sẽ nói và cư xử thế nào?



Tình huống 7: Bạn vừa mới làm móng chân cho một người khách hàng xong. Đột nhiên, tiệm có đông khách xếp hàng đợi làm móng chân và họ đòi lên ghế spa liền nhưng bạn chưa khử trùng cho đúng. Bạn cảm thấy mình vội vã. Bạn sẽ nói và cư xử thế nào?



Đề nghị trả lời 6:

- “I’m sorry. We are not allowed to use those blades in California. They are not safe for customers or workers.” (“Tôi xin lỗi. Chúng tôi không được phép dùng loại dao này trong California. Nó không an toàn cho khách hàng và nhân viên.”)
- “I am not trained to use this blade.” (“Tôi chưa được huấn luyện để sử dụng loại dao này.”)
- “Credo blades can give you an infection.” (“Loại dao credo có thể làm nhiễm trùng.”)
- “I could be fined for using a credo blade.” (“Tôi có thể bị phạt nếu dùng lưỡi dao credo.”)
- “Can I use this foot file instead?” (“Tôi có thể thay thế dùng cái giữa chân này được không?”)

Labor Occupational Health Program, University of California, Berkeley and
The California Healthy Nail Salon Collaborative

Đề nghị trả lời 5:

- “I’m so sorry.” (“Tôi thật là xin lỗi.”)
- “Here is a cotton ball. Please put it on the cut.” (“Đây là bông gòn. Xin hãy đặt lên vết thương.”)
- “I will get the first aid kit.” (“Tôi sẽ lấy hộp first aid.”)
- “It is safer if you clean the cut yourself.” (“Sẽ an toàn hơn nếu cô tự rửa sạch chỗ bị đứt.”)

Labor Occupational Health Program, University of California, Berkeley and
The California Healthy Nail Salon Collaborative

Đề nghị trả lời 7:

- “I need a few minutes to clean this foot spa thoroughly before you get in. It won’t take too long.” (“Tôi cần vài phút để khử trùng bồn chân spa sạch sẽ trước khi cô bỏ chân vào. Sẽ không có lâu đâu.”)
- “Would you like some magazines to read?” (“Cô có cần tạp chí đọc không?”)
- “Thank you for your patience.” (“Xin cảm ơn cô kiên nhẫn chờ đợi.”)

Labor Occupational Health Program, University of California, Berkeley and
The California Healthy Nail Salon Collaborative